

Bản án số: 10/2024/HS-ST

Ngày: 24/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Quang Sơn và ông Phạm Hữu Ái;

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân;

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/2023/TLST-HS ngày 30/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST-HS ngày 26/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/HSST-QĐ ngày 11/01/2024, đối với bị cáo:

HUỲNH QUAN S, (*Tên gọi khác: Không*), sinh năm 1996 tại tỉnh B;

HKTT: Khu phố B, thị trấn TN, huyện H, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: **H** (Chết) và bà **Bùi Thị T**;

Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con út;

Vợ: **Võ Lê Ngọc N**; Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

* Bị hại: **Trần Thị M**, sinh năm 1988 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: **Khu phố E, T, H, tỉnh B**

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. **Lê Minh M1**, sinh năm: 1982 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: **Khu phố B, T, H, tỉnh B.**

2. **Nguyễn Chí L**, sinh năm: 1988 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn 1, Mê Pu, Đức Linh, tỉnh B

3. **Trương Đại V**, sinh năm: 1989 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu phố A, T, H, tỉnh B

4. **Huỳnh Văn K**, sinh năm 1991 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Khu phố C, T, H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 21/5/2023, **Huỳnh Quan S** cùng với **Lê Minh M1** và **Nguyễn Chí L** đến quán K1 do anh **Trương Đại V** làm chủ để nhậu và hát karaoke. Do **S** đi cửa cây thuê chưa về nhà nên chờ theo cửa máy loại xách tay đến quán. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, **S** ra quầy để tính tiền, đồng thời phàn nàn với nhân viên quản lý là chị **Trần Thị M** về thái độ phục vụ của các tiếp viên trong quán. Sau đó, **S** quay sang cự cãi với một nam thanh niên không rõ lai lịch, là khách hát karaoke ở phòng bên cạnh. **S** dùng tay tát vào mặt người này một cái. Thấy vậy, chị **M** và anh **Trương Đại V** đến can ngăn đẩy **S** ra nhà xe, lúc này **Nguyễn Chí L** tới quầy tính tiền để tính tiền thì bị một người (Không xác định được là ai) đánh chảy máu mũi nhưng **L** không đánh trả lại và cũng không biết ai là người đánh mình. Thấy **L** bị đánh, **S** liền lấy cửa máy xách tay trên xe giật nổ máy đem vào rờ ga cầm quơ qua quơ lại về phía người vừa đánh **L** để giải vây cho **L** thì chị **M** và anh **V** đến can ngăn, kéo **S** ra cổng nhưng **S** vùng ra và quơ máy cửa về phía chị **M** và anh **V** để hai người tránh ra thì lưỡi cửa sượt trúng người chị **M** gây thương tích ở vùng bụng, đùi phải và bàn tay phải. Anh **V** liền ôm **S** kéo ra ngoài cổng và nói với **S** đã làm chị **M** bị thương nên **S** dừng lại, chờ máy cửa đi về. Trong lúc quơ máy cửa qua lại thì **S** còn làm gãy 01 cành cây khế (Đường kính khoảng 06cm) trong chậu kiếng của anh **V** được đặt trong khuôn viên quán. Đến sáng ngày 22/5/2023, khi Công an thị trấn T triệu tập làm việc thì **S** đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, đồng thời giao nộp máy cửa nêu trên.

Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 493/KLTTCT-TTPYBT ngày 17/8/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B thể hiện thương tích của Trần Thị M như sau:

- Vùng trên rốn có 02 vết thương phân mềm đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước:

+ Vết 1: (1×0,3) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%

+ Vết 2: (1,5×0,6) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%

- 1/3 trên mặt trước đùi phải có 04 vết thương phân mềm đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước:

+ Vết 1: (2,8×0,8) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%

- + Vết 2: (2,8×0,7) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%
- + Vết 3: (1,4×0,5) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%
- + Vết 4: (2×0,2) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%
- Vết thương phần mềm mặt mu ngón 2 bàn tay phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước (0,3×0,2) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.
- Mặt mu ngón 3 bàn tay phải có 02 vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước:
 - + Vết 1: (0,3×0,2) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%
 - + Vết 2: (1×0,3) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%
- Mặt mu ngón 4 bàn tay phải có 02 vết thương phần mềm đã được điều trị hiện để lại sẹo kích thước:
 - + Vết 1: (1,2×0,2) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%
 - + Vết 2: (1,5×0,2) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%
- Vết thương phần mềm ngón 5 bàn tay phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước (0,4×0,2) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.
- Vết thương phần mềm vùng thượng vị đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước (1×0,5) cm, không thể hiện trong giấy chứng nhận thương tích. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Trần Thị M tại thời điểm giám định là 14%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Các vết thương do vật sắc gây ra
- Các vết thương vùng trên rốn có chiều hướng lực tác động từ trước ra sau; Các vết thương đùi phải, bàn tay phải có chiều hướng lực tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Anh Nguyễn Chí L chỉ bị xây sát nhẹ, nên không yêu cầu xử lý hình sự, cũng không có yêu cầu gì về phần dân sự. Quá trình điều tra cũng không xác định được ai là người đánh anh L.

Đối với cây khế bị cáo چرا gãy cành của anh Trương Đại V. Sau khi xảy ra sự việc, tài sản được giao cho anh V bảo quản nhưng bị mất trộm, do tài sản không còn, không có cơ sở để xác định thiệt hại nên không xem xét xử lý.

Phần dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 18.000.000đ. Hiện chị M không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Với nội dung như trên, Cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 29/11/2023 của VKSND huyện Hàm Tân đã truy tố bị cáo Huỳnh Quan S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của VKSND huyện Hàm Tân đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKSND huyện Hàm Tân đã viện dẫn trong Cáo trạng.

Đại diện VKSND huyện Hàm Tân giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị HĐXX tuyên bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” như nội dung Cáo trạng, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Huỳnh Quan S** từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Về vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên trả lại cưa máy cầm tay hiệu Stihl MS 250 cho anh **Huỳnh Văn K**

* Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đồng ý với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của VKSND huyện Hàm Tân đã truy tố, đồng thời xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT **Công an huyện H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện H**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Ngày 21/5/2023, do thấy bạn mình là **Nguyễn Chí L** bị đánh, nên bị cáo lấy cưa máy xách tay để trên xe, giật nổ máy đem vào rô ga cầm quơ qua quơ lại về phía người vừa đánh **L** để giải vây cho **L**, thì chị **M** và anh **V** đến cản ngăn, kéo Sư ra công, nhưng **S** vùng ra và quơ máy cưa về phía chị **M** và anh **V** để hai người tránh ra thì lưỡi cưa sượt trúng người chị **M** gây thương tích ở vùng bụng, đùi phải và bàn tay phải.

Tại các biên bản ghi lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản hỏi cung; lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều thống nhất hành vi của bị cáo đúng như cáo trạng đã nêu.

Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 493/KLTTCT-TTPYBT ngày 17/8/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B thì tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho chị M là 14%.

Bị cáo đã có hành vi dùng cửa máy xách tay là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Mến với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể được Luật Hình sự bảo vệ là sức khỏe của công dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý gián tiếp, bị cáo không mong muốn nhưng để mặc cho hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, VKSND huyện Hàm Tân truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Sau khi phạm tội, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; Được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt, miễn trách nhiệm hình sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi trên không những vi phạm pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh tại địa phương, vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử lý nghiêm để góp phần răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo để lượng hình cho phù hợp. Xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Có nhân thân tốt; Có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; Quá trình điều tra vụ án, bị cáo được xem xét cho tại ngoại, và trong thời gian được tại ngoại bị cáo không có vi phạm gì, điều này chứng tỏ bị cáo có khả năng tự cải tạo tốt, và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Gia đình bị cáo khó khăn, hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình. Khi thấy anh L bị đánh, bị cáo muốn giải vây cho anh L, nhưng đang bị chị M và anh V can ngăn, nên bị cáo đã dùng cửa máy cầm tay quơ qua lại để chị M và anh V tránh ra, dẫn đến gây thương tích cho chị M. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên chiếu cố, khoan hồng về phần hình phạt đối với bị cáo, áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát và giáo dục, để bị cáo có điều kiện lao động, cải tạo ổn định cuộc sống, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Mến 18.000.000đ. Bị hại đã có đơn bãi nại, không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Đối với Nguyễn Chí L, bị đối tượng không rõ nhân thân lai lịch đánh nhưng không bị thương tích gì, cũng không xác định được người đánh L là ai. Anh L1 không có yêu cầu xử lý về hình sự cũng như dân sự nên không xem xét.

Đối với Lê Minh M1, bị một người không rõ nhân thân lai lịch đánh nhưng không gây ra thương tích nên không có yêu cầu xử lý về hình sự cũng như dân sự nên không xem xét.

Đối với cây khế bị cáo cưa gãy cành của anh Trương Đại V. Sau khi xảy ra sự việc, tài sản được giao cho anh V bảo quản nhưng bị mất trộm, do tài sản không còn, không có cơ sở để xác định thiệt hại, bản thân anh V cũng không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[9] Về vật chứng vụ án: 01 cưa máy cầm tay hiệu Stihl MS 250. Đây là tài sản của anh Huỳnh Văn K cho bị cáo mượn để đi cắt cây thuê. Anh K không biết việc bị cáo dùng cưa để gây thương tích cho người khác. Tại phiên tòa anh K có yêu cầu nhận lại tài sản nêu trên. Do đó, cần trả lại cưa máy cầm tay hiệu Stihl MS 250 cho anh Huỳnh Văn K.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Quan S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Quan S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 24/01/2024).

Giao bị cáo Huỳnh Quan S cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người bị phạt tù được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 46, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Huỳnh Văn K 01 cưa máy cầm tay hiệu Stihl MS 250, vỏ thân máy màu cam. Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Tân theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2023

giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Tân.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- CA huyện Hàm Tân;
- CQTHAHS Công an tỉnh Bình Thuận;
- NTG CA huyện Hàm Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*** Nơi nhận:**
-VKSND tỉnh Bình Thuận;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- VKSND huyện Hàm Tân;
- CA huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận;
- Nhà tạm giữ CA huyện Hàm Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Chính